

UNIT 7 : ARTISTS

LESSON B: GRAMMAR

I. VOCABULARY

	Vocabulary	Phonetic transcription	Part of speech	Meaning
1.	art artist	/ɑ:t/ /'ɑ:tɪst/	(n) (n)	nghệ thuật họa sĩ, nghệ sĩ
2.	forged forgery	/'fɔ:dʒə/	(n) (n)	người làm giả mạo giấy tờ sự giả mạo, sự làm giả
3.	investigate	/ɪn'vestɪgeɪt/	(v)	điều tra, khám phá
4.	forensic	/fə'renzɪk/	(a)	pháp y
5.	prosecute	/'prɒsɪkjʊ:t/	(v)	truy tố, kiện
6.	decorator	/'dekəreɪtə/	(n)	thợ trang trí
7.	jail	/dʒeɪl/	(n/v)	nhà tù/ bỏ tù

II. GRAMMAR

PASSIVE VOICE

(a) The passive voice:

Công thức câu chủ động: S + V + O

Cách biến đổi 1 câu từ chủ động thành bị động:

1. V trong câu chủ động phải là Transitive Verb (Ngoại động từ: đòi hỏi có O theo sau)
2. Các O (trực tiếp, gián tiếp) phải được nêu rõ ràng

Quy tắc:

Khi biến đổi 1 câu từ chủ động sang bị động ta làm theo các bước sau:

1. Xác định S, V, O và thì của V trong câu chủ động.
2. Lấy O trong câu chủ động làm S của câu bị động. Lấy S trong câu chủ động làm O và đặt sau By trong câu bị động.
3. Biến đổi V chính trong câu chủ động thành PP (Past Participle) trong câu bị động.
4. Thêm To be vào trước PP trong câu bị động (To be phải chia theo thì của động từ chính trong câu chủ động và chia theo chủ từ trong câu bị động).

(b) Bảng công thức các thì ở thể bị động:

Tense	Active	Passive
1. Simple Present	S + V(bare,s,es) + O	S + am/is/are + PP + by + O
2. Present Continuous	S + am/is/are + V-ing + O	S + am/is/are + being + PP + by + O
3. Present Perfect	S + has/have + PP + O	S + has/have + been + PP + by + O
4. Simple Past	S + V(2/ed) + O	S + was/were + PP + by + O
5. Past Continuous	S + was/were + V-ing + O	S + was/were + being + PP + by + O
6. Past Perfect	S + had + PP + O	S + had + been + PP + by + O
7. Simple Future	S + will + V + O	S + will + be + PP + by + O
8. Future Perfect	S + will + have + PP + O	S + will + have + been + PP + by + O
9. Be + going to	S + am/is/are + going to + V + O	S + am/is/are + going to + be + PP + by + O

10. Modal Verbs	S + modal verb + V + O S + modal Verb + have +PP	S + modal verb + be + PP + by + O S + modal Verb + have been +PP
-----------------	---	---

III. PRACTICE:

Exercise . Complete the sentences with the correct passive form of the verbs in brackets.

1. The war next week.(**DECLARE**)
2. Your homework by tomorrow afternoon.(**MUST FINISH**)
3. That house since I was a child. (**NOT PAINT**)
4. Smoking in this hotel (**NOT ALLOW**)
5. After all the flights, the tourists checked in at the airport hotel. (**CANCEL**)
6. The car for over a week. (**NOT WASH**)
7. He a new contract last year. (**GIVE**)
8. This songby the Beatles in 1967. (**WRITE**)
9. The earth if we try hard enough to do something (**CAN SAVE**)
10. The new bridge at the moment. (**BUILD**)